

Số: 15/2025/QĐST - HNGĐ

Quảng Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2025/TLST - VDS ngày 08/4/2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo quyết định mở phiên họp số 1143/2025/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông [Hò Hoàn G](#), sinh năm 1961

Địa chỉ cư trú: [N, B – N, B1](#), Slovakia; vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Bà [Nguyễn Thị Mỹ L](#), sinh năm 1968

Địa chỉ: [Tổ dân phố H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#); vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông [Hò Hoàn G](#) và bà [Nguyễn Thị Mỹ L](#) thì ông bà yêu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân thành phố Đ](#), tỉnh Quảng Bình vào ngày 21 tháng 3 năm 2019. Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc được hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông bà làm đơn yêu cầu giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Không có

Tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại phiên họp Kiểm sát viên tham gia phiên họp đề nghị Toà án chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông G, bà L; con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét; buộc các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Ông Hồ Hoàn G hiện đang cư trú tại Cộng hòa S, bà Nguyễn Thị Mỹ L đang cư trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 và điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Tại phiên họp vắng mặt ông Hồ Hoàn G và bà Nguyễn Thị Mỹ L, tuy nhiên ông bà đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định.

[3] Ông Hồ Hoàn G hiện đang cư trú tại Cộng hòa S, tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của ông G được Đ tại Cộng hòa S chứng thực, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận các tài liệu này để tiến hành phiên họp theo quy định.

[4] Ông Hồ Hoàn G và bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21 tháng 3 năm 2019, đây là hôn nhân hợp pháp.

[5] Sau khi kết hôn ông bà sống chung hạnh phúc được hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau; nay ông G, bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu được ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014 và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp để chấp nhận việc thuận tình ly hôn của ông G, bà L.

[6] Ông Hồ Hoàn G và bà Nguyễn Thị Mỹ L thừa nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[7] Ông Hồ Hoàn G thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và điểm c khoản 2 Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông [Hồ Hoàn G](#) và bà [Nguyễn Thi Mỹ L](#)

2. Chấp nhận sự tự nguyện của ông [Hồ Hoàn G](#) về việc chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp (bà [Nguyễn Thi Huyền T](#) nộp thay) tại Biên lai số 0005346 ngày 08/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Ông [G](#) đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- UBND thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

